

Số: 289/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 29/TTr-SNN ngày 05/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03** thủ tục hành chính
lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó: Cấp tỉnh 02 danh mục thủ tục hành
chính; cấp xã 01 danh mục thủ tục hành chính.

(Có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ 05 danh mục thủ tục hành chính, trong đó cấp tỉnh: 04
danh mục thủ tục hành chính (*Mục VIII, Phần A*); cấp huyện: 01 danh mục
thủ tục hành chính (*Mục II, Phần C*) tại Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày
03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành
chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn tỉnh Sơn La.

(Có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *uf*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tủ (40b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

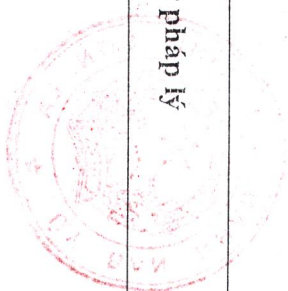
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Kèm theo Điều 1, Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 02 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
01	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Thông tư số 55/2012/ TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng.
02	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với TH Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. - 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

✓

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở đối với trường hợp Phục hồi Quyết định công nhận.				



B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 01 TTHC

01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	04 ngày làm việc	UBND cấp xã	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
----	--	------------------	-------------	---------------------------------------	-------	--



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT BỊ BẠI BỎ
TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1687/QĐ-UBND NGÀY 03/7/2019 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH SƠN LA**

Kèm theo Điều 2, Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BẠI BỎ
I	CẤP TỈNH : 04 TTHC
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
2	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm
3	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
4	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
II	CẤP XÃ: 01 TTHC
01	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa

18

